

Số: 123/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 165/2024/LĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 91/2024/QĐST-LĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 09/2024/QĐST-VLĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Chị Lê Thị H, sinh năm: 1988; thường trú: thôn Thành Tứ, xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Lê Thị H, sinh năm 1990; thường trú: Thôn 1, xã Thanh Mỹ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH D; địa chỉ: đường số 1, khu công nghiệp Bình Đường, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Đường T, khu trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Dương Văn Tr – chức vụ: Tổ trưởng Tổ quản lý khu, số thẻ bảo hiểm thành phố D, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: số 141/1A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc lao động chị Lê Thị H trình bày:

Từ tháng khoảng 03/2008 đến tháng 01/2009 chị H có làm việc tại Công ty TNHH H; địa chỉ: Đường số 6, khu c, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội với số BHXH: 4019274029.

Nay chị Lê Thị H tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của chị H bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Em gái chị H là chị Lê Thị TH sử dụng thông tin của của chị Lê Thị H giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH D; địa chỉ: Đường số 1, khu công nghiệp Bình Đường, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, khoảng từ tháng 5/2008 đến tháng 9/2009. Đồng thời, cũng thời gian này, chị H giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH HanSoll Vina; địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến tháng 01/2009 thì chị H nghỉ việc.

Do đó, chị H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 3/2008 đến tháng 1/2009 tương đương với thời gian em gái Lê Thị TH mượn hồ sơ lao động của chị H.

Chị H nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội Dĩ An nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu chị H ra Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng giữa Lê Thị H (do em gái chị H là Lê Thị TH mượn thông tin) với Công ty TNHH D theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐTBOXH- BHXH ngày 31/05/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Vào thời điểm năm 2008, chị Lê Thị TH chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Chị H và chị Lê Thị TH là chị em ruột với nhau nên mới hỗ trợ chị Lê Thị TH mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì hai chị không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay

Do đó, nay chị H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động (từ tháng 3/2008 đến tháng 01/2009) giữa bà Lê Thị H và Công ty TNHH D vô hiệu.

- Ông Dương Văn Tr là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của Công ty TNHH D cho người lao động thì Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị Lê Thị H sinh năm 1988, số căn cước công dân 040188031657 (số chứng minh nhân dân 186335695), với mã số bảo hiểm xã hội 7408120797 từ tháng 3/2008 đến tháng 01/2009 tại Công ty TNHH D chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội.

Ngoài ra chị Lê Thị H còn có mã số 7408083287 có quá trình tham gia từ

tháng 3/2008 đến tháng 01/2009 tại Công ty TNHH HANSOLL VINA (HSV.).

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của chị Lê Thị H, Bảo hiểm xã hội không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của chị Lê Thị H, Bảo hiểm xã hội không có ý kiến.

- Chị Lê Thị TH là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Chị Lê Thị TH có sử dụng thông tin của chị Lê Thị H giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH D; địa chỉ: Đường số 1, khu công nghiệp Bình Đường, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương khoảng từ tháng 5/2008 đến tháng 9/2009. Đồng thời, trong khoảng gian đó, chị H cũng giao kết hợp đồng lao động Công ty TNHH HanSoll Vina; địa chỉ: Đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến tháng 01/2009 thì chị H nghỉ việc.

Do đó, chị H bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 3/2008 đến tháng 01/2009 tương đương với thời gian chị TH mượn hồ sơ lao động của chị H.

Vào thời điểm năm 2008, chị TH chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động. Chị TH và chị H là chị em ruột với nhau nên mới hỗ trợ chị TH mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì hai chị không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay.

Do đó, nay chị TH đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giải quyết như sau: Tuyên Hợp đồng lao động (từ tháng 3/2008 đến tháng 1/2009) giữa chị Lê Thị H và Công ty TNHH D vô hiệu.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH D nhưng Công ty TNHH D vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của chị Lê Thị H.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của chị Lê Thị H là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H, chị Lê Thị TH, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty TNHH D đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thông nhất: Trong thời gian từ tháng 3/2008 đến tháng 01/2009, người lao động lấy tên chị Lê Thị H, sinh năm 1988 số căn cước công dân 040188031657 (số chứng minh nhân dân 186335695), được Công ty TNHH D tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 7408120797. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH D với chị Lê Thị TH (người lấy thông tin cá nhân của chị H) phát sinh từ tháng 5/2008 đến tháng 9/2009, hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Như vậy, có cơ sở xác định chị TH làm việc tại Công ty TNHH D và đã sử dụng thông tin cá nhân của chị H để xác lập quan hệ lao động nên bị trùng lặp thời gian tham gia bảo hiểm xã hội.

[2.2] Xét thấy, việc người lao động sử dụng chứng minh nhân dân của chị Lê Thị H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH D là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Lê Thị H trùng từ tháng 3/2008 đến tháng 1/2009. Do đó, chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH D với chị Lê Thị H từ tháng 3/2008 đến tháng 1/2009 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Chị Lê Thị H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Lê Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Lê Thị H với Công ty TNHH D (thời gian làm việc từ tháng 3/2008 đến tháng 1/2009) bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001093 ngày 20/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thắm